

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Như Tám**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Đức**

2. Bà **Đào Thị Kim Loan**

3. Ông **Nguyễn Văn Quyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hồ** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST – HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L – Sinh năm: 1967, tại G – Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V; vợ: có 04 vợ Nguyễn Thị Z (đã ly hôn), Trần Thị Hồng T (đã ly hôn), Nguyễn Thị Q (đã ly hôn) và bà Danh U; con: 03 người; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/02/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư **Phạm Văn C**, thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Văn C, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Bị hại: Ông **Huỳnh Văn H** - Sinh năm: 1995 (Chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Huỳnh Văn B** - Sinh năm: 1973 (cha bị hại) (Có mặt)
 2. Bà **Hứa Thị L1** - Sinh năm: 1979 (mẹ bị hại) (Có mặt)
- Cùng địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Bùi Thị N** - Sinh năm: 1965 (Có mặt)
- Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
2. Bà **Trần Thị M**- Sinh năm 1962 (chị ruột bị cáo). (Có mặt)
- Địa chỉ: Ấp D, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
3. Bà **Trần Thị L2** - Sinh năm: 1965 (chị bị cáo). (Có mặt)
 4. Ông **Trần Văn K** - Sinh năm: 1968 (em bị cáo). (Có mặt)
- Cùng địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L sinh năm 1967, sống một mình tại ấp A, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Do L có công việc thường đi khỏi nhà nên thường bị mất trộm. Khoảng trước tết nguyên đán 2020, L bị trộm cắt tole vào nhà lấy trộm hơn 20.000.000 đồng và một số đồ vật nên L rất tức giận. Khoảng 16 giờ ngày 02/02/2020 (nhằm ngày 09/01/2020 âm lịch), L đến nhà bà Thị V ngụ ấp Huỳnh Tổ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang chơi và dự định sẽ ngủ qua đêm. Trước khi đi, để không cho trộm vào nhà, L dùng một chui ghim nối một dây điện và cài một đầu dây vào vách nhà bằng tole ở gần cột nhà bằng gỗ (vách ngang phía sau nhà), dùng vít thử điện cắm vào ổ điện sinh hoạt gia đình gắn trên cột để xác định dòng điện nóng, xong L cắm chui ghim điện vào ổ điện trên, dùng vít thử điện ghim vào vách tole gần chỗ gài dây điện và thấy đèn vít thử điện cháy sáng, L xác định các vách nhà bằng tole đã có điện nên L đi ra đóng, khóa cửa kéo bằng kim loại trước nhà và chạy xe mô tô đến nhà bà V.

Tối cùng ngày, Huỳnh Văn H sinh năm 1995, cư trú: ấp Hòa An B, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang sau khi đi chơi cùng Dương Minh Việt (K) về đến nhà thì H tiếp tục chạy xe một mình đến nhà ông L và bị điện giật chết nằm ngửa (tay trái nằm sát vách tole) tại góc nhà phía trước ngoài cùng bên trái (nhà bếp, theo hướng nhìn từ ngoài sân vào trong nhà). Đến sáng ngày 03/02/2020 dương lịch (10/01/2020 âm lịch), Võ Minh Luân đi ngang qua nhà L phát hiện có người nằm tại vị trí trên, thấy cửa nhà của L khóa nên tưởng là bạn của L say rượu nằm ngủ dưới đất; người dân xung quanh phát hiện xe mô tô màu trắng, loại xe tay ga, hiệu Nouvo, biển kiểm soát 95 B1-14891 đậu tại hàng cây dưới lề đường tỉnh lộ 963,

cách nhà L khoảng 65 mét về hướng xã N. Đến hơn 14 giờ cùng ngày, L về đến nhà phát hiện H chết nằm vị trí trên nên L biết H đã bị điện giật chết, L đi vào nhà kéo cầu dao điện xong đi đến rút chui ghim dẫn điện vào vách tole ra rồi giấu chui ghim vào học tủ, giấu dây điện dưới gầm giường. L đi vào nhà bếp mở cửa bếp (cửa hông, gần chỗ H nằm phía trước nhà) và đi đến dùng hai tay ôm xác H kéo vào nhà bếp để nằm ngửa và lấy bao đậy lại; sau đó khóa cửa lại và chạy xe đi bấy chim nhằm tạo chứng cứ ngoại phạm. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L về nhà dùng nước, bàn chải cọ rửa vết máu tại chỗ H nằm chết xong đến nhà ông Huỳnh Văn Bô ngủ cùng ăn cơm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L về nhà đóng cửa, tắt đèn để hàng xóm không qua chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L một mình ôm xác H đi ra để cạnh xe Nouvo màu trắng nhằm tránh bị phát hiện hành vi của mình, trên đường ôm xác H đi có dừng nghỉ mệt và vấp ngã ngay bờ ruộng giáp phần đất nhà L. Đến sáng ngày 04/02/2020, ông Hứa Văn Long (ông ngoại của H) đi tìm thì phát hiện xác H nên trình báo Công an. Tiến hành điều tra, xác định Trần Văn L thực hiện hành vi giết người nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đã bắt khẩn cấp Trần Văn L, sau đó ra Quyết định tạm giữ. Đến ngày 06/4/2020, L bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố về hành vi giết người và bị tạm giam đến nay.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị can có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị can đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại 115.000.000 đồng, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

* **Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học** số 04.62/MBH-20 ngày 21/02/2020 của Trung tâm Pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Huỳnh Văn H, sinh năm: 1995 như sau:

- Bỏng da do tiếp xúc điện.
- Viêm cơ tim mạn.
- Phù phổi cấp.

* **Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi** số 90/KL-KTHS ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Huỳnh Văn H, sinh năm: 1995 như sau:

1. Các kết quả chính
 - Hai bàn tay co quắp.
 - Bỏng cháy da màu nâu đen từ khuỷa tay đến 1/3 trên cẳng tay trái.
 - Bỏng phỏng rộp da mặt lòng đốt xa ngón 1 bàn tay trái.
 - Bỏng cháy da màu nâu đen mặt trong đốt xa ngón 2 bàn tay trái.
 - Bỏng cháy da màu nâu đen mặt lưng đốt giữa và đốt xa ngón 3 bàn tay trái.

- Mô bệnh học:
- + Bỏng da do tiếp xúc điện.
- + Phù phổi cấp.

2. Nguyên nhân chết: Sốc do điện giật.

*** Vật chứng vụ án gồm:**

- Một đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng dài 54cm, đường kính 0,3cm, hai đầu đoạn dây điện lõi ruột kim loại: một đầu dài 1,5cm, một đầu dài 2cm;
- Một chui ghim điện vỏ bằng nhựa màu trắng kích thước: 4,2cm x 0,4cm x 1,8cm; đầu chui ghim có hai đoạn kim loại dài 1,8cm;
- Một bút (vít) thử điện dài 16cm, đường kính chỗ rộng nhất 2,5cm; đầu vít bằng kim loại nhọn 4 cạnh, vỏ bằng nhựa trong màu trắng – vàng;
- Một chiếc dép quai kẹp (bên chân phải) màu nâu.
- Một miếng tole có vết cháy đen và vết ứt L1g xung quanh kích thước 10cm x 12cm và có chất cháy bám dính kích thước 3cm x 2,5cm được cắt tại góc bên ngoài phía trước nhà bếp.
- Sáu (06) bao thư (đều có tên Công an tỉnh Kiên Giang – Phòng Cảnh sát hình sự) dán kín; trong đó được đánh số cụ thể:
 - + Bao thư đánh số 04, nilong 002059, chất màu đỏ nghi là máu.
 - + Bao thư đánh số 05, nilong 002025, chất màu đỏ nghi là máu.
 - + Bao thư đánh số 06, nilong 069890, chất màu đỏ nghi là máu.
 - + Bao thư đánh số 07, nilong 069891, chất màu đỏ nghi là máu.
 - + Bao thư đánh số 09, nilong 069892, chất màu đỏ nghi là máu.
 - + Bao thư đánh số 09, nilong 069893, chất màu đỏ nghi là máu.

*Tại bản Cáo trạng số: 35/CT – VKSTKG – P2 ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Trần Văn L** về tội “**Giết người**”, theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

*** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:** Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Trần Văn L** về tội “**Giết người**”, theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhận thấy, bản thân bị cáo biết và nhận thức được tính mạng của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì bức tức việc nhà thường xuyên bị mất trộm tài sản, từ đó bị cáo nảy sinh ý định để ngăn chặn không cho kẻ trộm vào nhà nên bị cáo chủ động gài điện xung quanh khu vực nhà bằng cách dùng một chui ghim nối dây điện và cài một đầu dây

vào vách nhà bằng tole cắm ổ điện rồi khóa cửa nhà đi vắng. Cho đến khi người bị hại đi đến khu vực nơi có điện đã được bị cáo cài từ trước, hậu quả làm người bị hại bị điện giật tử vong ngay sau đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn cho gia đình người bị hại, đồng thời còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo còn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng của nhiều người nếu không may họ đi qua. Do đó, cần tuyên cho bị cáo mức án tương xứng tính chất, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng, ngừa chung đối với loại tội phạm này.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục và bồi thường xong toàn bộ chi phí mai táng phí và các khoản chi phí hợp lý khác theo yêu cầu của đại diện bị hại; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo...nên cần áp dụng các tình tiết này làm tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- ***Về hình phạt:***

Áp dụng: Điểm 1 khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn L** – Mức án từ 12 năm đến 14 năm tù.

- ***Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Sau khi vụ án xảy ra, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn B (cha ruột bị hại) và bà Hứa Thị L1 (mẹ bị hại) đã chi phí mai táng và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 115.000.000 đồng, số tiền này gia đình bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, ông B, bà L1 có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng là chi phí đi lại (đi lại giữa hai tỉnh Bình Dương và Kiên Giang theo giấy triệu tập của các cơ quan tố tụng)

Tại phiên tòa gia đình bị cáo (là anh chị em ruột của bị cáo) tự nguyện bồi thường số tiền trên cho ông B và bà L1 nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

- **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án gồm:

- Một đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng dài 54cm, đường kính 0,3cm, hai đầu đoạn dây điện lõi ruột kim loại: một đầu dài 1,5cm, một đầu dài 2cm;

- Một chui ghim điện vỏ bằng nhựa màu trắng kích thước: 4,2cm x 0,4cm x 1,8cm; đầu chui ghim có hai đoạn kim loại dài 1,8cm;

- Một bút (vít) thử điện dài 16cm, đường kính chỗ rộng nhất 2,5cm; đầu vít bằng kim loại nhọn 4 cạnh, vỏ bằng nhựa trong màu trắng – vàng;

- Một chiếc dép quai kẹp (bên chân phải) màu nâu.

- Một miếng tole có vết cháy đen và vết ướm L1g xung quanh kích thước 10cm x 12cm và có chất cháy bám dính kích thước 3cm x 2,5cm được cắt tại góc bên ngoài phía trước nhà bếp.

- Sáu (06) bao thư (đều có tên Công an tỉnh Kiên Giang – Phòng Cảnh sát hình sự) dán kín; trong đó được đánh số cụ thể:

+ Bao thư đánh số 04, nilong 002059, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 05, nilong 002025, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 06, nilong 069890, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 07, nilong 069891, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 09, nilong 069892, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 09, nilong 069893, chất màu đỏ nghi là máu.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 21 ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* **Luật sư C phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo:** Nguyên nhân xảy ra vụ án do bị cáo bị mất trộm quá nhiều, lần cuối cùng bị cáo đã bị mất 20.000.000 đồng có báo công an nhưng không được xử lý từ đó bị cáo thiếu suy nghĩ nên đã thực hiện hành vi phạm tội; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Quá trình điều tra và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại, tại tòa gia đình bị cáo cũng bồi thường thêm cho bị hại 15.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp, bị hại có đơn xin bãi nại và tại tòa cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan...không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã phạm tội “Giết người” theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi cũng như biết rõ và nhận thức được tính mạng của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì bức tức nhà thường xuyên bị mất trộm tài sản (tiền, vật nuôi...), từ đó bị cáo nghĩ ra cách chống trộm không cho kẻ trộm đột nhập vào nhà nên bị cáo chủ động gài điện xung quanh khu vực nhà bằng cách dùng một chui ghim nối dây điện và cài một đầu dây vào vách nhà bằng tole, cắm ổ điện rồi khóa cửa nhà đi vắng. Cho đến khi người bị hại đi đến khu vực nơi có điện đã được bị cáo cài từ trước, hậu quả làm cho người bị hại bị điện giật tử vong ngay sau đó. Mặt khác, còn nguy hiểm hơn, sau khi trở về nhà, bị cáo phát hiện bị hại chết do bị điện giật, nhằm để che giấu cho hành vi phạm tội của mình bị cáo kéo xác bị hại đi nơi khác mục đích tạo hiện trường giả và chứng cứ ngoại phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao không bù đắp cho gia đình người bị hại, hành vi này còn gây tâm lý hoang mang lo sợ cho cuộc sống sinh hoạt bình thường của những người dân ở quanh khu vực nơi bị cáo gài điện, cũng như gây mất trật tự an tại địa phương. Do đó, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm về những gì đã gây nên, HĐXX thiết nghĩ cần

tuyên cho bị cáo mức án tương xứng tính chất hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ít cho gia đình và xã hội cũng như răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bị cáo có tác động tích cực gia đình khắc phục, bồi thường xong toàn bộ chi phí mai táng phí và các khoản chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại, mục đích bị cáo cài điện để chống trộm vào nhà, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người đại diện gia đình bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo...Nghĩ cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nước ta.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cũng như đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp nhận định HĐXX. Tuy nhiên, mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo như trên là có phần hơi nghiêm nên HĐXX áp dụng thêm Điều 54 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như nhận định trên.

[6] Xét đề nghị của Luật sư C bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ và mức án dưới khung hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn B (cha ruột bị hại) và bà Hứa Thị L1 (mẹ bị hại) đã chi phí mai táng và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 115.000.000 đồng, số tiền này gia đình bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, ông B bà L1 có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng là chi phí đi lại (đi lại giữa hai tỉnh Bình Dương và Kiên Giang theo giấy triệu tập của các cơ quan tố tụng).

Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền 15.000.000 đồng mà ông B và bà L1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường là phù hợp pháp luật nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay các ông bà Trần Thị

M, Trần Thị L2 và Trần Văn K là anh em của bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền trên cho ông B và bà L1 (đã bồi thường xong). Như vậy, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho ông B, bà L1 tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Ngoài ra, ông B và bà L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kì khoản chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Một đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng dài 54cm, đường kính 0,3cm, hai đầu đoạn dây điện lõi ruột kim loại: một đầu dài 1,5cm, một đầu dài 2cm;

- Một chui ghim điện vỏ bằng nhựa màu trắng kích thước: 4,2cm x 0,4cm x 1,8cm; đầu chui ghim có hai đoạn kim loại dài 1,8cm;

- Một bút (vít) thử điện dài 16cm, đường kính chỗ rộng nhất 2,5cm; đầu vít bằng kim loại nhọn 4 cạnh, vỏ bằng nhựa trong màu trắng – vàng;

- Một chiếc dép quai kẹp (bên chân phải) màu nâu.

- Một miếng tole có vết cháy đen và vết ứt L1g xung quanh kích thước 10cm x 12cm và có chất cháy bám dính kích thước 3cm x 2,5cm được cắt tại góc bên ngoài phía trước nhà bếp.

- Sáu (06) bao thư (đều có tên Công an tỉnh Kiên Giang – Phòng Cảnh sát hình sự) dán kín; trong đó được đánh số cụ thể:

- + Bao thư đánh số 04, nilong 002059, chất màu đỏ nghi là máu.

- + Bao thư đánh số 05, nilong 002025, chất màu đỏ nghi là máu.

- + Bao thư đánh số 06, nilong 069890, chất màu đỏ nghi là máu.

- + Bao thư đánh số 07, nilong 069891, chất màu đỏ nghi là máu.

- + Bao thư đánh số 09, nilong 069892, chất màu đỏ nghi là máu.

- + Bao thư đánh số 09, nilong 069893, chất màu đỏ nghi là máu.

Xét thấy những vật chứng trên có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 21/QĐ-VKS-P2 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “**Giết người**” theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Áp dụng:** Điểm 1 khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Văn L – 10 (Mười) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Một đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng dài 54cm, đường kính 0,3cm, hai đầu đoạn dây điện lõi ruột kim loại: một đầu dài 1,5cm, một đầu dài 2cm;

- Một chui ghim điện vỏ bằng nhựa màu trắng kích thước: 4,2cm x 0,4cm x 1,8cm; đầu chui ghim có hai đoạn kim loại dài 1,8cm;

- Một bút (vít) thử điện dài 16cm, đường kính chỗ rộng nhất 2,5cm; đầu vít bằng kim loại nhọn 4 cạnh, vỏ bằng nhựa trong màu trắng – vàng;

- Một chiếc dép quai kẹp (bên chân phải) màu nâu.

- Một miếng tole có vết cháy đen và vết ứt L1g xung quanh kích thước 10cm x 12cm và có chất cháy bám dính kích thước 3cm x 2,5cm được cắt tại góc bên ngoài phía trước nhà bếp.

- Sáu (06) bao thư (đều có tên Công an tỉnh Kiên Giang – Phòng Cảnh sát hình sự) dán kín; trong đó được đánh số cụ thể:

+ Bao thư đánh số 04, nilong 002059, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 05, nilong 002025, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 06, nilong 069890, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 07, nilong 069891, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 09, nilong 069892, chất màu đỏ nghi là máu.

+ Bao thư đánh số 09, nilong 069893, chất màu đỏ nghi là máu.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 21/QĐ-VKS-P2 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Trần Văn L** phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/9/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Dương sự (3);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang